

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2022/HS-PT

Ngày 24 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Lê Bửu Thiện;

Các Thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên;

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Thanh D; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 543/2021/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Thanh D**, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1988, tại **Đồng Nai**;

Tên gọi khác: Long.

Hộ khẩu thường trú: khu phố Tam H, phường Hiệp H1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: khu phố AAAA, phường Hố N, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán; *Trình độ văn hóa:* 12/12; *Dân tộc:* Kinh;

Giới tính: Nam; *Tôn giáo:* Công giáo; *Quốc tịch:* Việt Nam;

Con ông Huỳnh Văn Hù, sinh năm 1964 (còn sống) và bà Dư Bích Th, sinh năm 1968 (còn sống);

Vợ: Nguyễn Thị Ánh Hồng, sinh năm 1989, có 2 con là: Huỳnh Gia Bảo, sinh năm 2015 và Huỳnh Trọng Nh, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu phố AAAA, phường Hố Ni, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh D: ông Trần Thanh Hải là Luật sư của Công ty luật Hải Trung thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo D và Luật sư Hải có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 21h30 phút ngày 13 tháng 12 năm 2020, anh Nguyễn Xuân H2 (sinh năm 1980, Hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường Tân Hòa, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) chở vợ là chị Đoàn Thị Hồng Hà (sinh năm 1975) và 2 con nhỏ đi ăn tối về đến hẻm Khu phố 4, phường Tân Hòa, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, lúc này cháu rể của anh H2 là Huỳnh Thanh D (sinh năm 1988, Hộ khẩu thường trú: 3/3, KP Tam Hòa, phường Hiệp H1, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) bán hàng ăn vặt có để chiếc xe 3 bánh tự chế và bàn ghế cùng vật dụng buôn bán làm cản trở lối đi vào hẻm nên anh H2 có dùng chân đạp vào chiếc xe 3 bánh của D để có lối đi vào phía trong. Từ đó, cả hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và xô đẩy nhau qua lại. D dùng tay đánh một cái vào mặt chị Hà, sau đó giữa anh H2 và D cùng lao vào dùng tay chân đánh nhau. D dùng tay đánh vào mặt anh H2, sự việc sau đó được hàng xóm can ngăn nên cả hai bên dừng lại. Hậu quả, chị Hà bị sưng tại vùng trán, D cũng có bị xây xát nhẹ, nhưng cả hai không đi khám ở bệnh viện và không yêu cầu bồi thường. Riêng, anh Nguyễn Xuân H2 khi về nhà thấy máu mũi chảy, bị sưng tấy và đau nhức nên sáng ngày 14 tháng 12 năm 2020 anh H2 đi khám, điều trị tại Bệnh viện tai mũi họng Thành phố Hồ Chí Minh và được bệnh viện cấp giấy chứng nhận thương tích, chẩn đoán: gãy xương chính mũi N9, móm trán xương hàm trên di lệch (T) gãy xương vách ngăn di lệch nhẹ, Viêm đa xoang, vẹo vách ngăn (T). Đồng thời, anh H2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án để xử lý theo quy định pháp luật. Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Thanh D đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: Không.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0207/TgT/2021 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Trung tâm pháp y Đồng Nai, kết luận anh Nguyễn Xuân H2 bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy xương mũi không ảnh hưởng chức năng. Áp dụng Chương 12, Mục II 3.1. Tỷ lệ 08%

- Tổn thương gãy móm trán xương hàm trên bên trái không ảnh hưởng chức năng áp dụng Chương 11, mục I.2. Tỷ lệ 09%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 16%.

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật tày.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Xuân H2 yêu cầu Huỳnh Thanh D bồi thường số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) gồm chi phí khám chữa bệnh, tổn hại sức khỏe do thương tích, tiền thất nghiệp do thương tích không đi làm được. Bị cáo D chưa bồi thường cho anh H2.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 543/2021/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thanh D** phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D: 01 (Một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, bị cáo **Huỳnh Thanh D** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy bản án và điều tra lại hành vi vi phạm của bị hại.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

6. *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh D trình bày:* Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, bị cáo rút yêu cầu hủy bản án, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; trong vụ án này, bị hại có một phần lỗi là dùng chân đạp vào xe là phương tiện kiếm sống của bị cáo, làm cho tinh thần bị cáo bị kích động. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu;

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13 tháng 12 năm 2020 tại địa chỉ: 53/3, khu phố 4, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Huỳnh

Thanh D có hành vi dùng tay đánh vào mặt anh Nguyễn Xuân H2 gây thương tích 16%.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh D đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định, hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thanh D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; Giữa bị cáo và anh H2 có mối quan hệ họ hàng. Chỉ vì những có mâu thuẫn nhỏ nhặt với nhau, bức tức bởi những lời nói, lại thiếu sự kiềm chế dẫn đến hậu quả hai bên xô xát, mà bị cáo gây thương tích cho bị hại là 16 %. Hiện nay, bị cáo cũng chưa bồi thường được một khoản tiền nào để bù đắp một phần thiệt hại cho người bị hại. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung;

Tại phiên tòa do bị cáo còn quanh co, chối tội nên bị cáo không được áp dụng tình tiết đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét áp dụng tình tiết cho bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố của bị cáo là thương binh được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Sau khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận các tài liệu sau đây:

+ Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh D, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy bản án và điều tra lại hành vi vi phạm của bị hại.

Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo có đơn đề nghị xin nộp tiền khắc phục hậu quả, số tiền 35.945.300 đồng và được Tòa án chấp nhận.

2.3. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội; bị cáo là lao động chính trong gia đình, được Chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Đối với phần trình bày của Người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Thanh D**; sửa về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 543/2021/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1. Quyết định hình phạt:

Tuyên bố : Bị cáo Huỳnh Thanh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

-Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D: 01 (Một) năm tù giam, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 24 tháng 5 năm 2022.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo **Huỳnh Thanh D** cho Ủy ban nhân dân **phường Hồ Ni, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai** nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng các Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585; 585 và 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh D phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H2 số tiền 35.945.300 đồng, được khấu trừ vào số tiền 35.945.300 đồng của bị cáo Huỳnh Thanh D đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000017 ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bị cáo Huỳnh Thanh D đã nộp đủ tiền bồi thường.

2. Về án phí:

Bị cáo Huỳnh Thanh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Vĩnh Yên

Nguyễn Văn Thành

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và
Thẩm phán (4).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Vĩnh Yên

Nguyễn Văn Thành

Dương Lê Bửu Thiện

Nơi nhận:

- Bị cáo và đương sự (địa chỉ theo hồ sơ) (2);
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an Tp. Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình, huyện Chợ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Lê Bửu Thiện

Lách, tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và
Thẩm phán (4).